

Số: 1550/BC-UBND

Kim Trà, ngày 06 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy (nay là Thành ủy Huế) về xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030
(Ban hành kèm theo Công văn số 466-CV/BTGDVTU, ngày 28/4/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình chung và liên quan đến giáo dục và đào tạo

Phường Kim Trà được thành lập theo chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, trên cơ sở sáp nhập các đơn vị hành chính trước đây, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025. Sau khi thành lập, phường từng bước ổn định tổ chức bộ máy, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân ngày càng được nâng cao.

Trong những năm qua, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo; xác định giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm, lâu dài nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực và bồi dưỡng nhân tài. Mạng lưới trường, lớp trên địa bàn cơ bản được sắp xếp hợp lý; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học từng bước được đầu tư, nâng cấp theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng, từng bước nâng cao về chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi được duy trì vững chắc; chất lượng giáo dục toàn diện có nhiều chuyển biến tích cực. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ.

Bên cạnh đó, công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, huy động được sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong việc chăm lo phát triển giáo dục. Nhận thức của người dân về vai trò, vị trí của giáo dục ngày càng được nâng cao, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Thuận lợi, khó khăn trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU

a) Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, UBND thành phố Huế và các cơ quan chuyên môn; sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, đoàn thể trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

Cấp ủy, chính quyền địa phương xác định rõ vai trò, tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo; ban hành nhiều kế hoạch, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế.

Hệ thống trường lớp cơ bản ổn định; cơ sở vật chất từng bước được đầu tư, đáp ứng yêu cầu dạy và học.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, tích cực đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục.

Sự đồng thuận, ủng hộ của phụ huynh và Nhân dân đối với các chủ trương phát triển giáo dục; công tác xã hội hóa giáo dục đạt được những kết quả tích cực.

b) Khó khăn

Một số cơ sở giáo dục còn thiếu phòng chức năng, trang thiết bị dạy học chưa đồng bộ, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Đội ngũ giáo viên ở một số môn học còn thiếu hoặc chưa đồng đều về chất lượng; việc bố trí, sắp xếp giáo viên đôi lúc còn gặp khó khăn.

Nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế; việc huy động nguồn lực xã hội hóa ở một số thời điểm chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong giáo dục tuy đã được triển khai nhưng chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 05-NQ/TU

1. Công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền

Công tác tổ chức học tập, quán triệt, triển khai Nghị quyết: Sau khi Nghị quyết số 05-NQ/TU được ban hành, UBND phường Kim Trà đã phối hợp với Đảng ủy phường tổ chức triển khai học tập, quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn. Việc quán triệt được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo nội dung, đúng đối tượng, gắn với nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo tại địa phương. Đồng thời, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết phù hợp với điều kiện thực tiễn của phường.

Hình thức tuyên truyền: Công tác tuyên truyền được thực hiện đa dạng, linh hoạt thông qua nhiều hình thức như: tổ chức hội nghị triển khai, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt cơ quan, họp tổ dân phố; tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở; thông qua các hoạt động của nhà trường, các đoàn thể và các phương tiện truyền thông phù hợp. Nội dung tuyên truyền tập trung vào mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết, qua đó nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của giáo dục và đào tạo.

Công tác phối hợp: UBND phường đã chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, các cơ sở giáo dục trên địa bàn trong việc tổ chức tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết. Sự phối hợp được thực hiện đồng bộ, thường xuyên, góp phần tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động giữa các lực lượng, phát huy hiệu quả trong quá trình triển khai thực hiện.

Đánh giá sự chuyển biến về nhận thức: Thông qua công tác quán triệt và tuyên truyền, nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo đã có chuyển biến tích cực. Tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được nâng cao; sự quan tâm của các cấp, các ngành và Nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục ngày càng rõ nét. Đây là cơ sở

quan trọng để triển khai hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết trong giai đoạn tiếp theo.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo: Trên cơ sở Nghị quyết số 05-NQ/TU, UBND phường Kim Trà đã tham mưu Đảng ủy phường ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo; đồng thời xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Các văn bản được ban hành kịp thời, đảm bảo bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết, làm cơ sở để các bộ phận, đơn vị tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và người đứng đầu: Cấp ủy, chính quyền phường đã phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các cơ sở giáo dục, đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Công tác lãnh đạo được thực hiện thường xuyên, liên tục, gắn với kiểm tra, đôn đốc và đánh giá kết quả.

Công tác phân công nhiệm vụ, tổ chức triển khai thực hiện: UBND phường đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân liên quan; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ và nội dung công việc. Việc tổ chức triển khai được thực hiện đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, đoàn thể và các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Qua đó, tạo sự thống nhất trong chỉ đạo và hành động, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các mục tiêu của Nghị quyết.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Việc xây dựng kế hoạch và nội dung kiểm tra, giám sát:

Hàng năm, UBND phường xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU gắn với nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo. Nội dung kiểm tra tập trung vào việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; công tác quản lý nhà nước về giáo dục; việc sử dụng các nguồn lực và kết quả thực hiện tại các cơ sở giáo dục.

Kết quả thực hiện kiểm tra, giám sát: Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện nghiêm túc, đúng kế hoạch. Qua kiểm tra đã kịp thời nắm bắt tình hình triển khai, phát hiện những khó khăn, vướng mắc và những hạn chế trong quá trình thực hiện. Đồng thời, ghi nhận, biểu dương những tập thể, cá nhân thực hiện tốt; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và tổ chức thực hiện Nghị quyết trên địa bàn.

Việc khắc phục hạn chế, tồn tại sau kiểm tra, giám sát: Trên cơ sở kết quả kiểm tra, UBND phường đã chỉ đạo các bộ phận, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch khắc phục những tồn tại, hạn chế; đề ra các giải pháp cụ thể, phù hợp với thực tiễn. Việc khắc phục được thực hiện nghiêm túc, có theo dõi, đôn đốc và đánh giá kết quả, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Nghị quyết trong thời gian tiếp theo.

4. Kết quả đạt được

4.1. Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 05-NQ/TU.

4.1.1. Thực hiện mục tiêu tổng quát

Trong giai đoạn 2021–2025, việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU trên địa bàn phường Kim Trà đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần vào mục tiêu xây dựng Thừa Thiên Huế (nay là thành phố Huế) trở thành một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao.

Ngành giáo dục trên địa bàn phường tiếp tục được củng cố và phát triển ổn định; quy mô trường lớp được duy trì hợp lý; chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao. Công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được giữ vững; tỷ lệ huy động học sinh ra lớp đạt và vượt kế hoạch. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, từng bước nâng cao chất lượng giảng dạy.

Bên cạnh đó, việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được quan tâm; môi trường giáo dục ngày càng kang trang, an toàn, thân thiện. Những kết quả này đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại địa phương, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

4.1.2. Thực hiện các mục tiêu cụ thể

Kết quả phát triển giáo dục: Giáo dục phổ thông trên địa bàn phường phát triển ổn định, đảm bảo quy mô và chất lượng. Các trường học duy trì tốt nề nếp dạy và học, thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%; chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên.

Kết quả phát triển nguồn nhân lực: Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên không ngừng được nâng cao; tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn ngày càng tăng. Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ được quan tâm; đội ngũ giáo viên từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Nguồn nhân lực trẻ trên địa bàn được định hướng học tập, đào tạo nghề phù hợp với nhu cầu xã hội.

Ứng dụng chuyển đổi số: Các cơ sở giáo dục đã tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; triển khai hiệu quả các phần mềm quản lý học sinh, hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử. Việc dạy học trực tuyến, kết hợp trực tiếp – trực tuyến được thực hiện linh hoạt, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và năng lực số cho giáo viên, học sinh.

Liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học: Địa phương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên; tham gia các lớp tập huấn, hội thảo chuyên môn do cấp trên tổ chức. Hoạt động nghiên cứu khoa học trong nhà trường từng bước được quan tâm, chủ yếu tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục.

4.1.3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

So sánh số liệu: Các chỉ tiêu về giáo dục trên địa bàn phường cơ bản được duy trì và nâng cao. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp, tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết.

Đánh giá chung: Công tác phổ cập giáo dục, huy động học sinh ra lớp, chất lượng giáo dục toàn diện, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất.

Một số điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đồng bộ; việc tiếp cận các chương trình đào tạo chất lượng cao còn phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội của người dân.

Nguyên nhân: Sự quan tâm chỉ đạo của các cấp; sự phối hợp của các ban, ngành; tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên; Nguồn lực đầu tư còn hạn chế; cơ sở vật chất chưa đồng bộ; điều kiện kinh tế của một bộ phận người dân còn khó khăn; yêu cầu đổi mới giáo dục ngày càng cao.

4.2. Kết quả thực hiện 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp

Cấp ủy, chính quyền phường đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác giáo dục và đào tạo; đưa các chỉ tiêu phát triển giáo dục vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội hằng năm.

Công tác quản lý nhà nước về giáo dục được tăng cường; việc phân công trách nhiệm rõ ràng, gắn với vai trò người đứng đầu. Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU được cấp ủy, chính quyền phường quan tâm, tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ.

Công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết được triển khai với nhiều hình thức phù hợp, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của giáo dục và đào tạo.

Hệ thống giáo dục trên địa bàn từng bước được củng cố, phát triển; quy mô trường lớp cơ bản ổn định, chất lượng giáo dục được duy trì và nâng cao.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu về số lượng, từng bước nâng cao về chất lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư, từng bước đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Công tác phổ cập giáo dục tiểu học được duy trì vững chắc; công tác xã hội hóa giáo dục có chuyển biến tích cực.

Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học từng bước được đẩy mạnh.

2. Hạn chế, tồn tại, vướng mắc

Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học ở một số hạng mục vẫn còn thiếu, chưa đồng bộ; chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

Chất lượng giáo dục tuy được nâng lên nhưng chưa thật sự đồng đều giữa các lớp, các đối tượng học sinh.

Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý còn hạn chế, chưa khai thác hết hiệu quả.

Công tác xã hội hóa giáo dục còn gặp khó khăn, nguồn lực huy động chưa nhiều.

Một bộ phận cán bộ, giáo viên còn hạn chế trong đổi mới phương pháp dạy học, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

Công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội trong một số nội dung chưa thật sự chặt chẽ.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: Điều kiện kinh tế – xã hội của địa phương còn khó khăn, nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

Quá trình thực hiện đổi mới giáo dục, chuyển đổi số diễn ra nhanh, yêu cầu cao trong khi điều kiện đảm bảo chưa đồng bộ.

Nguyên nhân chủ quan: Công tác tham mưu, tổ chức thực hiện ở một số thời điểm chưa thật sự chủ động, quyết liệt.

Năng lực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin của một bộ phận giáo viên còn hạn chế.

Công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá có lúc chưa thường xuyên, chưa sâu sát.

Việc huy động các nguồn lực xã hội hóa chưa đa dạng, hiệu quả chưa cao.

4. Bài học kinh nghiệm

Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của giáo dục và đào tạo.

Chủ động xây dựng kế hoạch, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế; linh hoạt trong tổ chức thực hiện.

Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; đẩy mạnh bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện và khắc phục hạn chế.

Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển giáo dục.

Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong công tác giáo dục học sinh.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Dự báo bối cảnh, tình hình

Xu hướng phát triển giáo dục và đào tạo trong giai đoạn tới:

Giáo dục và đào tạo tiếp tục đổi mới mạnh mẽ theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; lấy người học làm trung tâm; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới đồng bộ ở các cấp học đòi hỏi nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá. Đồng thời, xu thế hội nhập quốc tế và phát triển kinh tế số đặt ra yêu cầu cao hơn đối với chất lượng nguồn nhân lực.

Thuận lợi:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và ngành giáo dục; Hệ thống trường lớp trên địa bàn cơ bản ổn định; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề; Nhận thức của Nhân dân về vai trò của giáo dục ngày càng được nâng cao; Chủ trương chuyển đổi số, đổi mới giáo dục tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao chất lượng dạy và học.

Khó khăn, thách thức:

Nguồn lực đầu tư cho giáo dục còn hạn chế; cơ sở vật chất, trang thiết bị chưa đồng bộ; Năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới phương pháp dạy học của một bộ phận giáo viên còn hạn chế; Công tác xã hội hóa giáo dục chưa huy động được nhiều nguồn lực; Tác động của môi trường xã hội, công nghệ đến học sinh ngày càng phức tạp, đòi hỏi tăng cường quản lý và giáo dục toàn diện.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn phường Kim Trà theo hướng toàn diện, bền vững; nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, từng bước hiện đại; đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông và góp phần xây dựng thành phố Huế trở thành trung tâm giáo dục – đào tạo chất lượng cao.

2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

Duy trì vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học, giáo dục THCS và Xóa mù chữ.

Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; duy trì sĩ số học sinh đạt trên 99%.

100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; nâng cao tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc và tiêu biểu.

100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định; trên 50% giáo viên đạt mức Tốt theo chuẩn nghề nghiệp.

100% cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số.

Duy trì và nâng cao chất lượng các trường đạt chuẩn quốc gia; từng bước nâng mức độ chuẩn theo quy định.

100% cơ sở giáo dục ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học; triển khai hiệu quả hồ sơ điện tử, học liệu số.

Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông mới.

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

3.1. Các giải pháp mang tính đột phá

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục: Ứng dụng đồng bộ công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và dạy học; triển khai hồ sơ điện tử, học liệu số, lớp học thông minh; nâng cao năng lực số cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý: Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; chú trọng năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và ứng dụng công nghệ thông tin.

Đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất: Tập trung huy động các nguồn lực để xây dựng, cải tạo, nâng cấp trường lớp, phòng học chức năng, trang thiết bị dạy học bảo đảm đạt chuẩn theo quy định.

Đổi mới công tác quản lý giáo dục: Thực hiện quản lý theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch; tăng cường phân cấp, gắn trách nhiệm người đứng đầu; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát và đánh giá chất lượng.

3.2. Giải pháp khắc phục hạn chế, tồn tại

Tăng cường tham mưu cấp trên, huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất còn thiếu, chưa đồng bộ.

Đẩy mạnh bồi dưỡng giáo viên, nhất là về đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin.

Nâng cao hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục; đa dạng hóa các nguồn lực hỗ trợ giáo dục hợp pháp.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và khắc phục những hạn chế.

Đẩy mạnh phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh.

Chủ động thích ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Căn cứ kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU; tình hình thực tiễn địa phương và yêu cầu phát triển giáo dục trong giai đoạn mới; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Huế lần thứ XVII và các văn bản chỉ đạo mới của Đảng, Nhà nước, Ủy ban nhân dân phường Kim Trà đề xuất một số nội dung trọng tâm như sau:

1. Các cơ sở giáo dục

Tiếp tục phát triển giáo dục theo hướng toàn diện, bền vững, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong giai đoạn mới.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; huy động 100% trẻ trong độ tuổi đến trường.

Phấn đấu nâng cao tỷ lệ học sinh hoàn thành xuất sắc, học sinh tiêu biểu; giảm tỷ lệ học sinh còn hạn chế về năng lực, phẩm chất.

Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; duy trì và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của phát triển giáo dục và đào tạo.

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá.

Huy động các nguồn lực hợp pháp để đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

2. Đối với UBND phường Kim Trà

Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi để các cơ sở giáo dục thực hiện tốt nhiệm vụ.

Hỗ trợ huy động các nguồn lực xã hội hóa; phối hợp đảm bảo an ninh, an toàn trường học và môi trường giáo dục lành mạnh.

3. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên.

Hỗ trợ triển khai hiệu quả chuyên đổi số trong giáo dục; cung cấp học liệu số, phần mềm quản lý, giảng dạy.

4. Đối với UBND thành phố Huế và các cơ quan liên quan

Quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, nhất là các hạng mục còn thiếu theo quy định trường chuẩn quốc gia.

Có cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên các môn đặc thù.

Trên đây là báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 24/5/2021 của Tỉnh ủy (nay là Thành ủy Huế) về xây dựng Thừa Thiên Huế là một trong những trung tâm lớn của cả nước về giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 của UBND phường Kim Trà./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, P.VHXH..

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mai Văn Xuân

**Phụ lục 1:
QUY MÔ MẠNG LƯỚI GIÁO DỤC**

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2025	Tăng/Giảm	Ghi chú
1.	Số cơ sở giáo dục mầm non	3	3	0	
2.	Số trường tiểu học	7	7	0	
3.	Số trường THCS	3	3	0	
4.	Số trường THPT	1	1	0	
5.	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp	0	0	0	
6.	Cơ sở giáo dục đại học	0	0	0	

**Phụ lục 2:
QUY MÔ NGƯỜI HỌC**

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2025	Tăng/Giảm	Ghi chú
1.	Tổng số học sinh/sinh viên		6125		
2.	Mầm non		1531		
3.	Tiểu học		2570		
4.	THCS		2024		
5.	THPT		1572		

**Phụ lục 3:
ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN, GIẢNG VIÊN, CÁN BỘ QUẢN LÝ**

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2025	Tăng/Giảm	Ghi chú
1.	Tổng số giáo viên/giảng viên		353		
2.	Tỷ lệ đạt chuẩn (%)		98%		
3.	Tỷ lệ trên chuẩn (%)		2%		
4.	Cán bộ quản lý giáo dục		27		
5.	GS, PGS, Tiến sĩ, thạc sĩ		9		

**Phụ lục 4:
CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO**

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2025
1.	Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình (%)		99,8%
2.	Tỷ lệ tốt nghiệp THPT (%)		99,25%
3.	Học sinh giỏi các cấp		
4.	Kết quả thi, đánh giá chất lượng		

Phụ lục 5:
CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Năm 2021	Năm 2025
1.	Tỷ lệ trường có hạ tầng CNTT		100%
2.	Tỷ lệ giáo viên sử dụng CNTT		100%
3.	Triển khai dạy học trực tuyến		0
4.	Hệ thống quản lý số		100%